

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	
TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 7155
	Già: Ngày 1 tháng 4 năm 2010

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DƯỢC HẬU GIANG**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 6
3. Báo cáo kiểm toán	7 - 8
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009	9 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	13
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	14 - 15
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	16 - 34
8. Phụ lục	35

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn) và lợi ích của Tập đoàn tại các công ty liên kết đã được kiểm toán.

**Khái quát về Tập đoàn****Công ty mẹ**

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang được thành lập theo Quyết định số 2405/QĐ-CT.UB ngày 05 tháng 8 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Cần Thơ về việc chuyển Xí nghiệp liên hợp Dược Hậu Giang thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5703000111 ngày 15 tháng 9 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp. Thời gian hoạt động của Công ty là 99 năm.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

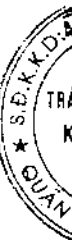
Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Nhà nước (Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước)	117.971.330.000	44,25
Các cổ đông khác	148.658.290.000	55,75
<b>Cộng</b>	<b>266.629.620.000</b>	<b>100,00</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ  
 Điện thoại : (0710) 3.890.095 – 3.891.433  
 Fax : (0710) 3.895.209  
 E-mail : dhgpharma@dhgpharma.com.vn  
 Website : www.dhgpharma.com.vn  
 Mã số thuế : 1800156801

**Các đơn vị trực thuộc:**

STT	Đơn vị	Địa chỉ
<b>Chi nhánh</b>		
1	Chi nhánh Hà Nội	89 Nguyễn Văn Trỗi, Phương Liệt, Thanh Xuân, TP. Hà Nội
2	Chi nhánh Hải Phòng	Số 01 Lô 6 Khu đô thị PG, An Đông, An Dương, TP. Hải Phòng
3	Chi nhánh Thái Bình	Số 244, tổ 23, Lê Đại Hành, phường Kỳ Bá, tỉnh Thái Bình
4	Chi nhánh Nghệ An	Số 06, ngõ 146B Nguyễn Sỹ Sách, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
5	Chi nhánh Huế	Lô A 44 Phạm Văn Đồng, TP. Huế
6	Chi nhánh Đà Nẵng	703 Điện Biên Phủ, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
7	Chi nhánh Quảng Ngãi	09 Lê Thánh Tôn, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
8	Chi nhánh Đồng Nai	117 - 119 Đường 30/4, Phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
9	Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Lô 18A, Khu Công nghiệp Tân Tạo, đường số 7, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
10	Chi nhánh Lâm Đồng	Số 553, khu phố 4, quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
11	Chi nhánh Bạc Liêu	6A Bà Huyện Thanh Quan, khóm 2, phường 8, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
12	Chi nhánh Vĩnh Long	67/1H Phạm Thái Bường, P.4, Thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

<i>STT</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>Địa chỉ</i>
13	Chi nhánh Trà Vinh	126 Nguyễn Đăng, Phường 6, Thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
14	Chi nhánh Thái Nguyên	172 Cách mạng Tháng 8 – Phường Phan Đình Phùng – TP. Thái Nguyên
15	Chi nhánh Ninh Bình	Trần Hưng Đạo, Thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
16	Chi nhánh Phú Thọ	Tổ 58C, khu 6C, phường Nông Trang, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
17	Chi nhánh Quy Nhơn	34 Lê Hồng Phong, phường Lê Lợi, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
18	Chi nhánh Nha Trang	10A Mê Linh, phường Phước Tiến, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
19	Chi nhánh Bến Tre	267A1, đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre
20	Chi nhánh Daklak	115 Lê Quý Đôn, phường Tân An, TP. Buôn Mê Thuật, tỉnh Daklak
21	Chi nhánh Bắc Ninh	15 Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, TP. Bắc Ninh
22	Chi nhánh Gia Lai	31 Tăng Bạt Hổ, phường Yên Đỗ, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

**Trung tâm phân phối dược phẩm**

1	Trung tâm phân phối dược phẩm Ninh Kiều	13 CMT8, Phường An Thới, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
2	Trung tâm phân phối dược phẩm Thốt Nốt	130 Nguyễn Thái Học, Huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
3	Trung tâm phân phối dược phẩm Ô Môn	13/1 Trần Hưng Đạo, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang là:

- Sản xuất kinh doanh dược.
- Xuất khẩu: dược liệu, dược phẩm theo qui định của Bộ Y tế.
- Nhập khẩu: thiết bị sản xuất thuốc, dược liệu, dược phẩm theo qui định của Bộ Y tế.
- Sản xuất kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng thực phẩm chế biến.
- In bao bì.
- Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.
- Gia công, lắp đặt, sửa chữa điện, điện lạnh.
- Nhập khẩu trực tiếp trang thiết bị y tế.
- Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu thiết bị sản xuất thuốc tự chế tạo tại Công ty.
- Dịch vụ du lịch và vận chuyển lữ hành nội địa (hoạt động theo qui định của Tổng cục Du lịch).
- Kinh doanh bất động sản.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu các mặt hàng thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc thú y, thức ăn gia súc, gia cầm và thủy hải sản.

**Các công ty con**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>
Công ty TNHH MTV In - Bao bì DHG	288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Sản xuất	100%
Công ty TNHH MTV Du lịch DHG	44 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Dịch vụ	100%
Công ty TNHH MTV Dược phẩm CM	230 Ngô Quyền, Phường 9, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	Thương mại	100%
Công ty TNHH MTV DT Pharma	14 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	Sản xuất và thương mại	100%

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>
Công ty TNHH MTV Dược phẩm HT	G8-G9 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Vĩnh Quang, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	Thương mại	100%
Công ty Cổ phần Dược Sông Hậu	413 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Thị xã Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang	Sản xuất và thương mại	51%
Công ty TNHH MTV Dược liệu DHG	288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Sản xuất và thương mại	100%
Công ty TNHH MTV Dược phẩm ST	08 Pasteur, Phường 8, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	Thương mại	100%
Công ty TNHH MTV A&G Pharma	529 Hà Hoàng Hổ, Phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thương mại	100%

**Các công ty liên kết**

Tập đoàn đầu tư vào các Công ty sau:

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>
Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hào	Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hào, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận	Sản xuất	31,67%
Công ty Cổ phần Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường	99A Khu phố 5, Thị trấn Mỹ Phước, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	Sản xuất	20%

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 09 đến trang 35).

Trong năm, Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang đã phân phối lợi nhuận sau thuế trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 số 001/2009/NQ.ĐHCHĐ ngày 25 tháng 4 năm 2009, cụ thể như sau:

Quỹ đầu tư phát triển	32.386.587.552
Quỹ dự phòng tài chính	7.700.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16.193.293.776
Thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	1.292.029.781
Chia cổ tức (*)	49.983.750.000
Chia cổ tức đợt 1 năm 2009, tỷ lệ 15%	29.988.795.000
<b>Cộng</b>	<b>137.544.456.109</b>

(\*) Công ty đã chi trả cổ tức trong năm 2008 với số tiền là 49.954.200.372 VND.

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Phạm Thị Việt Nga	Chủ tịch	12 tháng 9 năm 2004	-
Lê Minh Hồng	Thành viên	12 tháng 9 năm 2004	-
Lê Chánh Đạo	Thành viên	12 tháng 9 năm 2004	-
Nguyễn Thị Hồng Loan	Thành viên	12 tháng 9 năm 2004	-
Hà Mỹ Dung	Thành viên	12 tháng 9 năm 2004	25 tháng 4 năm 2009
Đoàn Đình Duy Khương	Thành viên	08 tháng 4 năm 2006	25 tháng 4 năm 2009
La Ngọc Vân	Thành viên	08 tháng 4 năm 2006	25 tháng 4 năm 2009
Huỳnh Thị Kim Tươi	Thành viên	20 tháng 4 năm 2007	25 tháng 4 năm 2009
Phạm Gia Tuấn	Thành viên	24 tháng 3 năm 2008	25 tháng 4 năm 2009
Lê Đình Bửu Trí	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-
Nguyễn Sĩ Trung Kỳ	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-
Nguyễn Như Song	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Trần Thị Ánh Như	Trưởng ban	12 tháng 9 năm 2004	-
Trần Quốc Hưng	Thành viên	12 tháng 9 năm 2004	-
Nguyễn Như Song	Thành viên	20 tháng 4 năm 2007	25 tháng 4 năm 2009
Đình Đức Minh	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Phạm Thị Việt Nga	Tổng Giám đốc	12 tháng 9 năm 2004	-
Lê Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 9 năm 2004	-
Lê Chánh Đạo	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 9 năm 2004	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**LÊ CHÁNH ĐẠO**  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2010



# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.auditconsult.com.vn

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300  
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869  
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 0351/2010/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2009 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2010, từ trang 09 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Giới hạn phạm vi kiểm toán

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang đã góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường 20.000.000.000 VND tương đương 20% vốn điều lệ của công ty này. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện việc hợp nhất số liệu của Công ty Cổ phần Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường theo phương pháp vốn chủ sở hữu như hướng dẫn tại Chuẩn mực kế toán số 07 "Kế toán khoản đầu tư vào công ty liên kết" do chưa có đầy đủ thông tin về Báo cáo tài chính của Công ty này.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ các điều chỉnh cần thiết (nếu có) do ảnh hưởng của hạn chế nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0954/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2010

21020  
CỘNG HÒA  
SÁCH NHẬT  
KIỂM T  
TƯ  
/ TP. H

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.212.468.335.434</b>	<b>783.527.449.374</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>584.128.534.956</b>	<b>211.742.360.663</b>
1. Tiền	111		162.206.364.906	207.156.022.223
2. Các khoản tương đương tiền	112		421.922.170.050	4.586.338.440
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>16.037.166.667</b>	<b>2.263.289.093</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	16.037.166.667	3.740.843.513
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	(1.477.554.420)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>296.978.172.666</b>	<b>255.126.101.647</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	250.454.852.730	216.770.420.198
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	26.407.748.971	28.788.144.725
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	23.553.146.919	28.270.272.234
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(3.437.575.954)	(18.702.735.510)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>306.731.856.718</b>	<b>308.236.380.352</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	311.576.681.540	308.236.380.352
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(4.844.824.822)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.592.604.427</b>	<b>6.159.317.619</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	533.511.176	769.600.676
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	150.917.973
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	130.507.156	55.887.090
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	7.928.586.095	5.182.911.880

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>309.504.424.142</b>	<b>298.254.793.437</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	<b>71.669.612</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	71.669.612
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>237.015.139.115</b>	<b>209.484.523.631</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	118.833.144.230	106.798.422.791
<i>Nguyên giá</i>	222		231.889.301.477	191.417.499.083
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(113.056.157.247)	(84.619.076.292)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	112.919.647.760	100.683.546.409
<i>Nguyên giá</i>	228		113.634.980.185	101.088.751.396
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(715.332.425)	(405.204.987)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	5.262.347.125	2.002.554.431
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>31.255.356.135</b>	<b>66.838.622.533</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	23.868.187.384	3.741.772.333
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	11.901.050.200	70.096.850.200
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	(4.513.881.449)	(7.000.000.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>41.233.928.892</b>	<b>21.859.977.661</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	36.189.123.770	16.734.855.500
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.19	3.413.954.004	3.670.562.947
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	1.630.851.118	1.454.559.214
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.521.972.759.576</b>	<b>1.081.782.242.811</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>496.158.280.749</b>	<b>382.657.609.230</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>481.915.971.070</b>	<b>367.464.442.596</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	73.979.662.132	8.455.297.698
2. Phải trả người bán	312	V.22	71.352.673.093	67.745.795.916
3. Người mua trả tiền trước	313		1.094.516.164	529.770.010
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.23	35.634.035.125	18.862.882.369
5. Phải trả người lao động	315	V.24	84.118.277.067	58.330.510.155
6. Chi phí phải trả	316	V.25	199.865.337.012	190.187.076.367
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.26	15.871.470.477	23.353.110.081
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>14.242.309.679</b>	<b>15.193.166.634</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	17.143.692
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.27	53.099.844	28.354.467
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.28	14.189.209.835	15.147.668.475
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.018.033.631.792</b>	<b>695.939.887.206</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.010.375.905.079</b>	<b>701.139.112.562</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.29	266.629.620.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.29	378.761.392.824	378.761.392.824
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.29	(410.400.000)	(292.500.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.29	4.658.004.486	38.460.772.279
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.29	29.744.900.881	21.962.409.519
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.29	330.992.386.888	62.247.037.940
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>7.657.726.713</b>	<b>(5.199.225.356)</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.30	7.657.726.713	(5.199.225.356)
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>7.780.847.035</b>	<b>3.184.746.375</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.521.972.759.576</b>	<b>1.081.782.242.811</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
USD		1.471.881,97	975.319,23
EUR		42.170,59	1.077,37
BATH		31.592,00	31.592,00
HKD		3.731,00	3.731,00
JPY		22.000,00	22.000,00
NDT		3.515,00	3.515,00
MACAU		20,00	20,00
CAD		100,00	100,00
REAL		25.000,00	25.000,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



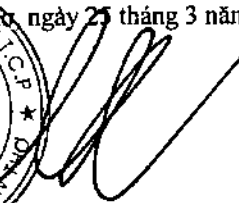
**Đặng Phạm Huyền Nhung**  
Người lập biểu



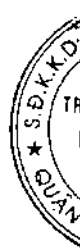
**Bùi Minh Đức**  
Kế toán trưởng



Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2010



**Lê Chánh Đạo**  
Phó Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.770.344.687.033	1.518.436.877.452
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	24.322.485.821	32.973.054.953
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.746.022.201.212	1.485.463.822.499
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	822.445.899.741	694.444.594.610
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		923.576.301.471	791.019.227.889
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	31.294.906.087	22.329.305.076
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	23.597.231.238	38.495.242.865
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.389.443.987	5.216.001.248
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	409.533.239.836	521.504.942.048
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	113.700.825.796	103.918.190.916
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		408.039.910.688	149.430.157.136
11. Thu nhập khác	31	VI.7	14.224.585.302	1.530.843.862
12. Chi phí khác	32	VI.8	12.571.248.709	6.077.378.067
13. Lợi nhuận khác	40		1.653.336.593	(4.546.534.205)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	VI.9	(103.584.949)	141.772.333
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		409.589.662.332	145.025.395.264
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		46.967.925.678	18.673.010.121
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	281.354.320	(3.642.208.480)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>362.340.382.334</u>	<u>129.994.593.623</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		5.269.591.254	1.132.234.375
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		357.070.791.080	128.862.359.248
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	<u>13.396</u>	<u>4.834</u>



Đặng Phạm Huyền Nhung  
Người lập biểu



Bùi Minh Đức  
Kế toán trưởng



Lê Chánh Đạo  
Phó Tổng Giám đốc

Cần Thơ ngày 25 tháng 3 năm 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		409.589.662.332	145.025.395.264
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.12, 13	29.778.717.342	28.365.910.768
- Các khoản dự phòng	03		(14.384.007.705)	27.180.289.930
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	V.3	(16.361.965)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(14.804.882.568)	(2.484.341.832)
- Chi phí lãi vay	06	V.4	3.389.443.987	5.216.001.248
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		413.552.571.423	203.303.255.378
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(44.624.486.304)	(18.626.421.841)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.340.301.188)	(77.957.402.832)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		48.088.931.657	138.189.481.332
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(19.218.178.770)	(9.970.197.686)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.628.334.868)	(4.653.771.048)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.23	(30.681.344.976)	(24.404.149.782)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.987.628.237	3.464.074.611
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(9.241.078.958)	(24.308.010.013)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>353.895.406.253</b>	<b>185.036.858.119</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(57.436.448.175)	(16.046.861.567)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	122.895.970	306.671.431
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(26.377.492.867)	(42.812.720.503)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		41.100.115.293	56.677.029.410
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(230.000.000)	(3.600.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		26.070.547.994	2.459.449.143
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(16.750.381.785)</b>	<b>(3.016.432.086)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

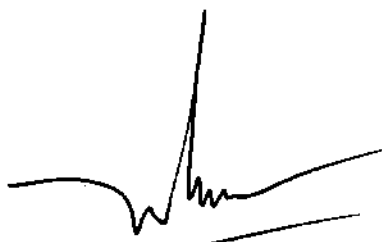
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(117.900.000)	(292.500.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.21	203.434.614.489	177.133.581.082
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.21	(137.910.250.055)	(212.108.144.800)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.29	(30.018.344.628)	(69.962.450.372)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>-40</b>		<b>35.388.119.806</b>	<b>(105.229.514.090)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>372.533.144.274</b>	<b>76.790.911.943</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>211.742.360.663</b>	<b>134.951.448.720</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>(146.969.981)</b>	<b>-</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>584.128.534.956</b>	<b>211.742.360.663</b>



**Đặng Phạm Huyền Nhung**  
Người lập biểu



**Bùi Minh Đức**  
Kế toán trưởng



**Lê Chánh Đạo**  
Phó Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 23 tháng 3 năm 2010

18-C...  
Y  
U HẠN  
VÀ  
I  
HI M...



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2009

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (Công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần
2. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất - chế biến và thương mại, dịch vụ.
3. Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất kinh doanh thuốc, dược liệu, dược phẩm.
4. Tổng số các công ty con : 9
5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH MTV In - Bao bì DHG	288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	100%	100%
Công ty TNHH MTV Du lịch DHG	44 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	100%	100%
Công ty TNHH MTV Dược phẩm CM	230 Ngô Quyền, Phường 9, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	100%	100%
Công ty TNHH MTV DT Pharma	14 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%
Công ty TNHH MTV Dược phẩm HT	G8-G9 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Vĩnh Quang, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	100%	100%
Công ty Cổ phần Dược Sông Hậu	413 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Thị xã Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang	51%	51%
Công ty TNHH MTV Dược liệu DHG	288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	100%	100%
Công ty TNHH MTV Dược phẩm ST	08 Pasteur, Phường 8, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	100%	100%
Công ty TNHH MTV A&G Pharma	529 Hà Hoàng Hổ, Phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang	100%	100%

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Tào Vĩnh Hào	Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hào, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận	31,67%	31,67%

7. Công ty liên kết không áp dụng theo phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lý do</i>
Công ty Cổ phần Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường	99A Khu phố 5, Thị trấn Mỹ Phước, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	Chưa có thông tin về Báo cáo tài chính

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc ngoại trừ việc đánh giá lại các tài sản dài hạn.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

##### ***Công ty con***

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

##### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Tập đoàn trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của công ty liên kết được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và có điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **3. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### **4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

ATB  
CỔ  
PÁCH  
KIỂM  
T  
VIT

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 10
Máy móc và thiết bị	5 – 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

#### 7. Tài sản cố định vô hình

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được xác định lâu dài không tính khấu hao.

##### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 3 – 5 năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **8. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong năm. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **9. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

#### **10. Chi phí trả trước dài hạn**

##### ***Chi phí khuyến mãi***

Chi phí khuyến mãi cho khách hàng thực hiện doanh số bán qui định trên Hợp đồng mua bán có thời hạn hai năm. Khoản chi phí này được phân bổ theo thời hạn hợp đồng.

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 2 – 3 năm.

##### ***Tiền thuê đất trả trước***

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất có thời hạn từ 40 đến 43 năm.

#### **11. Chi phí phải trả, chi phí khuyến mãi**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

Chi phí khuyến mãi được trích từ 10 – 30% trên doanh thu bán hàng.

#### **12. Quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc**

Quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc.

#### **13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ các Công ty.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **14. Cổ phiếu quỹ**

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

#### **15. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong năm cổ tức được công bố.

#### **16. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong thời gian 10 năm đầu kể từ khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và bằng 25% trong các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm 2005 và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo.

Ngày 21 tháng 12 năm 2006, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, do vậy Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm sau khi kết thúc thời gian miễn, giảm ở trên.

Các công ty con nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và được hưởng các ưu đãi thuế theo qui định hiện hành. Năm 2009, các công ty con thuộc Tập đoàn được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày cuối năm. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng, khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái).

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 17.486 VND/USD  
24.979 VND/EUR  
31/12/2009 : 18.479 VND/USD  
26.963 VND/EUR

#### 18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối năm.

Tiền lãi và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng năm. Lợi nhuận được chia được ghi nhận khi các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	39.257.993.826	22.362.173.508
Tiền gửi ngân hàng	122.866.971.080	184.793.848.715
Tiền đang chuyển	81.400.000	-
Các khoản tương đương tiền	421.922.170.050	4.586.338.440
<b>Cộng</b>	<b>584.128.534.956</b>	<b>211.742.360.663</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu	-	2.027.112.420
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	16.037.166.667	1.713.731.093
<b>Cộng</b>	<b><u>16.037.166.667</u></b>	<b><u>3.740.843.513</u></b>

#### 3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	185.086.254.616	206.463.363.522
Tại Công ty TNHH MTV In - Bao bì DHG	586.112.938	444.287.021
Tại Công ty TNHH MTV Du lịch DHG	(2.023.000)	25.189.657
Tại Công ty TNHH MTV Dược phẩm CM	16.493.750.920	2.763.928.416
Tại Công ty TNHH MTV DT Pharma	6.113.113.489	616.810.137
Tại Công ty TNHH MTV Dược phẩm HT	5.596.152.649	2.311.998.599
Tại Công ty TNHH MTV Dược phẩm ST	4.836.663.022	-
Tại Công ty TNHH MTV Dược liệu DHG	224.028.894	-
Tại Công ty Cổ phần Dược Sông Hậu	16.105.924.310	4.144.842.846
Tại Công ty TNHH MTV A&G Pharma	15.414.874.892	-
<b>Cộng</b>	<b><u>250.454.852.730</u></b>	<b><u>216.770.420.198</u></b>

#### 4. Trả trước người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	26.063.756.097	28.698.760.287
Tại Công ty TNHH MTV Du lịch DHG	11.460.182	89.384.438
Tại Công ty TNHH MTV Dược liệu DHG	89.250.000	-
Tại Công ty Cổ phần Dược Sông Hậu	231.282.692	-
Tại Công ty TNHH MTV A&G Pharma	12.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>26.407.748.971</u></b>	<b><u>28.788.144.725</u></b>

#### 5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng trước hợp đồng dài hạn và tài trợ	10.452.024.449	13.420.355.736
Chi hộ tiền xây dựng cho Công ty TNHH Him Lam	-	10.688.602.596
Thuế TNDN nộp thừa của Xí nghiệp Liên hợp Dược Hậu Giang	1.172.823.755	-
Phải thu khác	11.928.298.715	4.161.313.902
<b>Cộng</b>	<b><u>23.553.146.919</u></b>	<b><u>28.270.272.234</u></b>

#### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	619.189.581	5.694.938.533
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.350.349.576	3.780.710.324
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	240.647.771	822.935.580
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	1.227.389.026	8.404.151.073
<b>Cộng</b>	<b><u>3.437.575.954</u></b>	<b><u>18.702.735.510</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	43.137.980.037	52.028.116.673
Nguyên liệu, vật liệu	103.090.650.078	111.814.240.834
Công cụ, dụng cụ	23.110.892	31.680.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	23.646.623.630	16.630.290.845
Thành phẩm	123.666.936.711	108.770.526.062
Hàng hóa	7.468.594.766	7.649.440.945
Hàng gửi đi bán	10.542.785.426	11.312.084.993
<b>Cộng</b>	<b><u>311.576.681.540</u></b>	<b><u>308.236.380.352</u></b>

Một số nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa có giá trị ghi sổ là 143 tỷ VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

**8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Dự phòng giảm giá cho thành phẩm tồn kho.

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí sửa chữa	20.234.660	485.281.175	(463.326.064)	-	42.189.771
Tiền thuê nhà	514.984.342	1.269.511.846	(1.573.711.688)	-	210.784.500
Tiền thuê đất	-	2.176.132.785	(2.005.961.462)	(170.171.323)	-
Công cụ, dụng cụ	106.053.197	425.598.694	(508.210.392)	-	23.441.499
Chi phí khác	128.328.477	2.700.363.123	(2.540.504.394)	(31.091.800)	257.095.406
<b>Cộng</b>	<b><u>769.600.676</u></b>	<b><u>7.056.887.623</u></b>	<b><u>(7.091.714.000)</u></b>	<b><u>(201.263.123)</u></b>	<b><u>533.511.176</u></b>

**10. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế xuất nhập khẩu nộp thừa	129.164.970	55.887.090
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.342.186	-
<b>Cộng</b>	<b><u>130.507.156</u></b>	<b><u>55.887.090</u></b>

**11. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	7.928.586.095	4.948.052.000
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	234.859.880
<b>Cộng</b>	<b><u>7.928.586.095</u></b>	<b><u>5.182.911.880</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	29.451.615.093	100.145.071.899	34.736.860.408	27.083.951.683	191.417.499.083
Tăng trong năm	16.903.033.019	7.647.470.147	11.224.602.195	5.964.094.982	41.739.200.343
Mua sắm mới	4.793.310.734	6.061.866.086	1.238.855.393	2.731.501.965	14.825.534.178
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	12.109.722.285	1.585.604.061	9.985.746.802	3.232.593.017	26.913.666.165
Giảm trong năm	(33.963.380)	(133.667.389)	(411.932.605)	(687.834.575)	(1.267.397.949)
Thanh lý, nhượng bán	(33.963.380)	(12.170.969)	(337.356.762)	(618.639.541)	(1.002.130.652)
Chuyển sang công cụ	-	(121.496.420)	(74.575.843)	(69.195.034)	(265.267.297)
<b>Số cuối năm</b>	<b>46.320.684.732</b>	<b>107.658.874.657</b>	<b>45.549.529.998</b>	<b>32.360.212.090</b>	<b>231.889.301.477</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.908.137.390	9.352.249.066	880.159.262	10.409.679.184	24.550.224.902
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	12.189.992.374	42.136.701.903	13.215.135.507	17.077.246.508	84.619.076.292
Khấu hao trong năm	3.585.222.246	16.123.235.629	5.458.524.180	4.301.607.849	29.468.589.904
Giảm trong năm	(33.963.380)	(108.501.334)	(240.821.658)	(648.222.577)	(1.031.508.949)
Thanh lý, nhượng bán	(33.963.380)	(12.170.969)	(181.953.556)	(594.225.362)	(822.313.267)
Chuyển sang công cụ	-	(96.330.365)	(58.868.102)	(53.997.215)	(209.195.682)
<b>Số cuối năm</b>	<b>15.741.251.240</b>	<b>58.151.436.198</b>	<b>18.432.838.029</b>	<b>20.730.631.780</b>	<b>113.056.157.247</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	17.261.622.719	58.008.369.996	21.521.724.901	10.006.705.175	106.798.422.791
<b>Số cuối năm</b>	<b>30.579.433.492</b>	<b>49.507.438.459</b>	<b>27.116.691.969</b>	<b>11.629.580.310</b>	<b>118.833.144.230</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	3.009.165	-	-	3.009.165
Đang chờ thanh lý	-	30.930.563	12.335.115	17.667.446	60.933.124

**13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	100.112.929.352	975.822.044	101.088.751.396
Mua trong năm	11.234.321.673	1.311.907.116	12.546.228.789
<b>Số cuối năm</b>	<b>111.347.251.025</b>	<b>2.287.729.160</b>	<b>113.634.980.185</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	405.204.987	405.204.987
Khấu hao trong năm	-	310.127.438	310.127.438
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>715.332.425</b>	<b>715.332.425</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	100.112.929.352	570.617.057	100.683.546.409
Số cuối năm	<u>111.347.251.025</u>	<u>1.572.396.735</u>	<u>112.919.647.760</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>		<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>
	<u>Số đầu năm</u>			<u>Kết chuyển giảm khác</u>	
Mua sắm TSCĐ	224.658.950	17.059.403.500	(14.803.943.880)	(349.231.515)	2.130.887.055
XDCB dở dang	1.777.895.481	13.354.513.223	(12.109.722.285)	-	3.022.686.419
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	3.050.532.346	-	(2.941.758.695)	108.773.651
<b>Cộng</b>	<u>2.002.554.431</u>	<u>33.464.449.069</u>	<u>(26.913.666.165)</u>	<u>(3.290.990.210)</u>	<u>5.262.347.125</u>

**15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	<u>Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)</u>		<u>Vốn đầu tư</u>	<u>Số cuối năm</u>
	<u>Theo giấy phép</u>	<u>Thực góp</u>		
Công ty Cổ phần Tào Vĩnh Hào	30%	31,67%	3.830.000.000	3.868.187.834
Công ty Cổ phần Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường	20%	20%	20.000.000.000	20.000.000.000
<b>Cộng</b>			<u>23.830.000.000</u>	<u>23.868.187.834</u>

**16. Đầu tư dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu	11.901.050.200	55.896.850.200
Tiền gửi có kỳ hạn trên 1 năm	-	14.200.000.000
<b>Cộng</b>	<u>11.901.050.200</u>	<u>70.096.850.200</u>

**17. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn**

Dự phòng cho khoản đầu tư vào các cổ phiếu dài hạn.

**18. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Tăng trong năm</u>		<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>
	<u>Số đầu năm</u>			<u>Giảm khác</u>	
Tiền khuyến mãi	257.386.316	2.405.918.257	(616.332.456)	(56.398.616)	1.990.573.501
Công cụ, dụng cụ	5.866.667	200.401.687	(206.268.354)	-	-
Tiền thuê Khu công nghiệp Trà Nóc	10.071.591.640	18.043.297.280	(300.372.735)	-	27.814.516.185
Tiền thuê Khu công nghiệp Tân Tạo	6.400.010.877	244.173.153	(398.390.286)	-	6.245.793.744
Tiền thuê nhà	-	87.500.000	(30.000.000)	-	57.500.000
Chi phí sửa chữa	-	116.266.089	(35.525.749)	-	80.740.340
<b>Cộng</b>	<u>16.734.855.500</u>	<u>21.097.556.466</u>	<u>(1.586.889.580)</u>	<u>(56.398.616)</u>	<u>36.189.123.770</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****19. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời chưa được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	3.670.562.947
Hoàn nhập trong năm	(256.608.943)
Số cuối năm	<u>3.413.954.004</u>

**20. Tài sản dài hạn khác**

Ký quỹ, ký cược dài hạn.

**21. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (*)	58.441.135.487	-
Vay các cá nhân với lãi suất từ 0,55% – 0,6%/tháng để bổ sung vốn kinh doanh	<u>15.538.526.645</u>	<u>8.455.297.698</u>
<b>Cộng</b>	<u><b>73.979.662.132</b></u>	<u><b>8.455.297.698</b></u>

(\*) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ theo Hợp đồng tín dụng số: 09.43.0025/HĐTD ngày 28 tháng 4 năm 2009 để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho (xem thuyết minh số V.7).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	186.710.229.584	(128.269.094.097)	58.441.135.487
Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	-	172.057.107.404	(113.615.971.917)	58.441.135.487
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ	-	10.141.638.180	(10.141.638.180)	-
Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải – Chi nhánh Cần Thơ	-	4.511.484.000	(4.511.484.000)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	<u>8.455.297.698</u>	<u>16.724.384.905</u>	<u>(9.641.155.958)</u>	<u>15.538.526.645</u>
<b>Cộng</b>	<u><b>8.455.297.698</b></u>	<u><b>203.434.614.489</b></u>	<u><b>(137.910.250.055)</b></u>	<u><b>73.979.662.132</b></u>

**22. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	66.065.805.284	66.701.113.184
Tại Công ty TNHH MTV In - Bao bì DHG	3.933.733.530	579.507.986
Tại Công ty TNHH MTV Dược phẩm CM	452.606.807	-
Tại Công ty TNHH MTV Dược liệu DHG	658.543.487	-
Tại Công ty Cổ phần Dược Sông Hậu	162.632.949	465.174.746
Tại Công ty TNHH MTV A&G Pharma	79.351.036	-
<b>Cộng</b>	<u><b>71.352.673.093</b></u>	<u><b>67.745.795.916</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	8.150.420.927	37.290.634.826	(39.603.031.265)	5.838.024.488
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	18.453.616.300	(18.453.616.300)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	(55.887.090)	2.408.785.795	(2.482.063.675)	(129.164.970)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.435.233.164	48.140.749.433	(30.681.344.976)	24.894.637.621
Thuế thu nhập cá nhân	3.333.115.368	10.379.472.262	(9.354.589.965)	4.357.997.665
Tiền thuế đất	-	1.298.358.455	(1.298.358.455)	-
Các loại thuế khác	-	627.608.165	(85.575.000)	542.033.165
<b>Cộng</b>	<b>18.862.882.369</b>	<b>118.599.225.236</b>	<b>(101.958.579.636)</b>	<b>35.503.527.969</b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.10).

**24. Phải trả người lao động**

Lương phải trả cho nhân viên.

**25. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí khuyến mãi, quảng cáo, hoa hồng	152.027.698.158	178.500.134.328
Chi phí lãi vay phải trả	494.386.493	733.277.374
Tiền điện, nước, điện thoại,...	1.251.484.370	950.418.252
Chi phí hội thảo sản phẩm mới	4.742.689.782	-
Quỹ dự phòng Khoa học và Công nghệ	38.700.159.618	-
Chi phí khác	2.648.918.591	10.003.246.413
<b>Cộng</b>	<b>199.865.337.012</b>	<b>190.187.076.367</b>

**26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	1.390.355.201
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	204.747.932	55.989.135
Kinh phí công đoàn	1.865.839.687	599.203.303
Cổ tức phải trả	15.750.000	45.299.628
Tạm thu tiền chuyển quyền sở hữu nhà	-	11.350.000.000
Khoản phải trả khác	13.785.132.858	9.912.262.814
<b>Cộng</b>	<b>15.871.470.477</b>	<b>23.353.110.081</b>

**27. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

Số đầu năm	28.354.467
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	24.745.377
<b>Số cuối năm</b>	<b>53.099.844</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 28. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	15.147.668.475
Số trích lập trong năm	59.660.532
Số chi trong năm	(1.018.119.172)
Số cuối năm	<u>14.189.209.835</u>

#### 29. Vốn chủ sở hữu

##### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

##### *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	117.971.330.000	88.400.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	148.658.290.000	111.600.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	378.761.392.824	378.761.392.824
Cổ phiếu quỹ	(410.400.000)	(292.500.000)
Cộng	<u>644.980.612.824</u>	<u>578.468.892.824</u>

##### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	29.549.628
Tạm ứng cổ tức năm nay	29.988.795.000
Cộng	<u>30.018.344.628</u>

##### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.662.962	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	26.662.962	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	26.662.962	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	9.120	6.500
- Cổ phiếu phổ thông	9.120	6.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.653.842	19.993.500
- Cổ phiếu phổ thông	26.653.842	19.993.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

##### *Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính*

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của các Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của các Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị từng Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**30. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	(6.588.498.008)	11.026.597.424	598.097.378	(1.722.929.810)	(2.660.832)	3.310.606.152
Quỹ phúc lợi	1.389.272.652	5.513.298.712	238.557.148	(1.742.676.654)	(1.051.331.297)	4.347.120.561
<b>Cộng</b>	<b>(5.199.225.356)</b>	<b>16.539.896.136</b>	<b>836.654.526</b>	<b>(3.465.606.464)</b>	<b>(1.053.992.129)</b>	<b>7.657.726.713</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.770.344.687.033	1.518.436.877.452
- Doanh thu bán thành phẩm	1.665.509.534.337	1.430.617.425.953
- Doanh thu bán hàng hóa	37.731.367.654	31.792.531.953
- Doanh thu bán nguyên vật liệu	39.848.017.240	31.473.992.073
- Doanh thu khác	27.255.767.802	24.552.927.473
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(24.322.485.821)	(32.973.054.953)
- Chiết khấu thương mại	(9.864.890)	-
- Giảm giá hàng bán	(22.222.289)	(179.109.390)
- Hàng bán bị trả lại	(24.290.398.642)	(32.793.945.563)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.746.022.201.212</b>	<b>1.485.463.822.499</b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.641.224.633.370	1.397.942.238.871
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	37.693.782.800	31.494.664.082
- Doanh thu thuần bán nguyên vật liệu	39.848.017.240	31.473.992.073
- Doanh thu thuần khác	27.255.767.802	24.552.927.473

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	732.895.208.104	612.446.173.600
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	27.557.952.837	28.505.302.524
Giá vốn của nguyên vật liệu đã cung cấp	32.505.095.254	25.199.872.475
Giá vốn khác	24.642.818.724	28.293.246.011
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.844.824.822	-
<b>Cộng</b>	<b>822.445.899.741</b>	<b>694.444.594.610</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	24.678.966.962	16.391.402.525
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.582.985.540	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.395.781.032	1.887.901.746
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.620.810.588	4.050.000.805
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	16.361.965	-
<b>Cộng</b>	<b>31.294.906.087</b>	<b>22.329.305.076</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền vay	3.389.443.987	5.216.001.248
Chiết khấu thanh toán	12.141.792.923	15.225.082.072
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	743.908.149	9.470.700.164
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	8.477.554.420
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(3.963.672.971)	-
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	11.181.054.420	-
Chi phí khác	104.704.730	105.904.961
<b>Cộng</b>	<b><u>23.597.231.238</u></b>	<b><u>38.495.242.865</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	233.364.238.573	106.578.309.460
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.701.773.762	4.681.432.455
Chi phí dụng cụ đồ dùng	4.318.716.173	2.917.626.977
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.505.879.353	5.175.196.145
Chi phí dịch vụ mua ngoài	89.483.534.573	324.083.548.066
Chi phí khác	71.159.097.402	78.068.828.945
<b>Cộng</b>	<b><u>409.533.239.836</u></b>	<b><u>521.504.942.048</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	62.811.982.131	49.167.040.835
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	462.899.389	212.055.275
Chi phí công cụ văn phòng	2.938.280.053	1.172.148.322
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.935.543.986	2.006.103.620
Thuế, phí và lệ phí	430.238.382	102.833.271
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	(15.259.763.084)	18.702.735.510
Chi phí dự phòng trợ cấp thôi việc	59.660.532	15.239.682.224
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.909.582.192	6.110.984.827
Chi phí bằng tiền khác	15.712.242.597	11.204.607.032
Quỹ dự phòng Khoa học và Công nghệ	38.700.159.618	-
<b>Cộng</b>	<b><u>113.700.825.796</u></b>	<b><u>103.918.190.916</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định, công cụ	122.895.970	306.671.431
Thu nhập tài sản thừa chờ xử lý	197.516.922	-
Thu nhập từ chuyển nhượng quyền góp vốn	11.681.818.182	-
Thu bán phế liệu	931.386.011	339.455.665
Thu khác	1.290.968.217	884.716.766
<b>Cộng</b>	<b><u>14.224.585.302</u></b>	<b><u>1.530.843.862</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	108.122.027	350.824.606
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.192.490.599	-
Chi phí từ chuyển nhượng quyền góp vốn	10.752.381.674	-
Chi phí khác	518.254.409	5.726.553.461
<b>Cộng</b>	<b><u>12.571.248.709</u></b>	<b><u>6.077.378.067</u></b>

#### 9. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh

Lỗ trong năm thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang trong Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hào.

#### 10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	256.608.943	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	24.745.377	-
<b>Cộng</b>	<b><u>281.354.320</u></b>	<b><u>-</u></b>

#### 11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	357.070.791.080	128.862.359.248
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	357.070.791.080	128.862.359.248
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	26.655.000	26.658.167
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>13.396</u></b>	<b><u>4.834</u></b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	19.993.500	20.000.000
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu thưởng trong năm 2009 từ quỹ đầu tư phát triển	6.662.962	6.662.962
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại trong năm	(1.462)	(4.795)
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>26.655.000</u></b>	<b><u>26.658.167</u></b>

Năm 2009 Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang đã phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 6.445 VND xuống còn 4.834 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan****Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	3.398.265.247	3.678.228.872
Thù lao	956.100.000	518.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>4.354.365.247</u></b>	<b><u>4.196.228.872</u></b>

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hào	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hào</b>		
Nhận cổ tức	-	141.772.333
Mua nguyên liệu	3.823.781.364	1.237.070.537
Gia công	888.933.440	778.305.173
Mua 20.000 cổ phiếu (trương đương giá trị góp vốn là 200.000.000 VND) từ các cổ đông khác	230.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường</b>		
Doanh thu xây lắp hệ thống điện	2.594.656.000	-
Nhận cổ tức	400.000.000	-
Mua hàng	1.144.757.900	382.775.470

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hào</b>		
Phải thu tiền gia công	-	778.305.173
<b>Công ty Cổ phần Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường</b>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	339.371.200	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>339.371.200</u></b>	<b><u>778.305.173</u></b>
<b>Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hào</b>		
Phải trả tiền hàng	360.400.000	1.237.070.537
<b>Công ty Cổ phần Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường</b>		
Phải trả tiền hàng	136.785.000	238.631.470
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>497.185.000</u></b>	<b><u>1.475.702.007</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 2. Số liệu so sánh


Tập đoàn đã thực hiện việc phân loại lại tiền thuê đất Khu Công nghiệp Trà Nóc và Khu Công nghiệp Tân Tạo từ tài sản cố định vô hình sang chi phí trả trước dài hạn. Ảnh hưởng của việc phân loại này đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</b>			
Tài sản cố định	220	225.956.126.148	209.484.523.631
Tài sản cố định vô hình	227	117.155.148.926	100.683.546.409
Nguyên giá	228	117.804.527.066	101.088.751.396
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(649.378.140)	(405.204.987)
Tài sản dài hạn khác	260	5.388.375.144	21.859.977.661
Chi phí trả trước dài hạn	261	263.252.983	16.734.855.500
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	28.520.127.892	28.365.910.768
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	203.457.472.502	203.303.255.378
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(52.823.170)	(9.970.197.686)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh	20	195.108.449.759	185.036.858.119
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(26.118.453.207)	(16.046.861.567)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	30	(13.088.023.726)	(3.016.432.086)

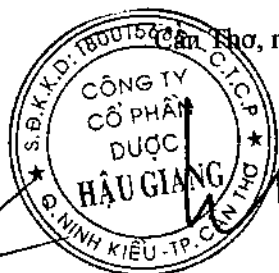
### 3. Thông tin khác

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Tập đoàn sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất từ năm 2010 trở đi.

  
Đặng Phạm Huyền Nhung  
Người lập biểu

  
Bùi Minh Đức  
Kế toán trưởng

  
Lê Chánh Đạo  
Phó Tổng Giám đốc



Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2010

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	200.000.000.000	378.761.392.824	-	20.639.362.800	21.962.409.519	1.218.770.171	622.581.935.314
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(292.500.000)	-	-	-	(292.500.000)
Hoàn nhập cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	2.280.000	2.280.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	128.862.359.248	128.862.359.248
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	17.821.409.479	-	(17.821.409.479)	-
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(49.983.750.000)	(49.983.750.000)
Chi khác	-	-	-	-	-	(31.212.000)	(31.212.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>378.761.392.824</b>	<b>(292.500.000)</b>	<b>38.460.772.279</b>	<b>21.962.409.519</b>	<b>62.247.037.940</b>	<b>701.139.112.562</b>
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	378.761.392.824	(292.500.000)	38.460.772.279	21.962.409.519	62.247.037.940	701.139.112.562
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 3:1	66.629.620.000	-	-	(66.629.620.000)	-	-	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(117.900.000)	-	-	-	(117.900.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	357.070.791.080	357.070.791.080
Trích các quỹ từ phân phối lợi nhuận năm 2008	-	-	-	32.826.852.207	7.782.491.362	(40.609.343.569)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ phân phối lợi nhuận năm 2008	-	-	-	-	-	(16.370.060.980)	(16.370.060.980)
Trích thù lao HĐQT, BKS từ phân phối lợi nhuận năm 2008	-	-	-	-	-	(1.292.029.781)	(1.292.029.781)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	-	(29.988.795.000)	(29.988.795.000)
Chi khác	-	-	-	-	-	(65.212.802)	(65.212.802)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>266.629.620.000</b>	<b>378.761.392.824</b>	<b>(410.400.000)</b>	<b>4.658.004.486</b>	<b>29.744.900.881</b>	<b>330.992.386.888</b>	<b>1.010.375.905.079</b>

Đặng Phạm Huyền Nhung  
Người lập biểu

Bùi Minh Đức  
Kế toán trưởng



Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2010

Phó Tổng Giám đốc

